

Số: **454/2020/QĐST-HNGĐ**

Quận 4, ngày 03 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 378/2020/TLST-VDS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: 450/61 đường D, Phường P, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Lý Minh H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn E, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/10/2020, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ H và ông Lý Minh H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 81/2013, quyển số 01/20B đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường P, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/8/2013).

[2] Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ H và ông Lý Minh H xác định có 01 con chung, họ tên: Lý Hương Ngọc Á, sinh ngày 12/10/2013. Hai bên thỏa thuận: giao con chung cho bà Trần Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ H và ông Lý Minh H xác định không có.

[4] Về lệ phí: Bà Trần Thị Mỹ H tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ H và ông Lý Minh H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 81/2013, quyển số 01/20B đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường P, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/8/2013).

2. Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ H và ông Lý Minh H xác định có 01 con chung, họ tên: Lý Hương Ngọc Á, sinh ngày 12/10/2013. Hai bên thỏa thuận: giao con chung cho bà Trần Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lý Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng bà không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ H và ông Lý Minh H xác định không có.

4. Về lệ phí Tòa án: Ông Lý Minh H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2019/0035858 ngày 18/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Ông Lý Minh H đã nộp đủ lệ phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hiếu